

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THĂNG LONG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500447117, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 08/07/2024
- Vốn điều lệ: 111.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 111.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 345 Đường 72, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 02433845225
- Số fax/Fax:
- Website: vienthongthanglong.com.vn
- Mã cổ phiếu: TLC
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long được thành lập ngày 18/03/2004. Công ty có trụ sở và nhà máy tại: Dương Nội, Hà Đông, Hà Tây (nay là Hà Nội; vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng, trong đó Sacom góp 6 tỷ đồng (30% vốn điều lệ) với công suất dây chuyên sản xuất cáp viễn thông đạt 240.000 km đôi dây/năm.
 - Giai đoạn đầu thị trường tiêu thụ dự kiến của Công ty là các bưu điện tỉnh thành và các công ty viễn thông ngoài ngành bưu điện thì công các mạng cáp điện thoại nội hạt thuộc phía Bắc (từ Hà Tĩnh trở ra).
 - Nhằm mục tiêu mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh và phát triển sản phẩm mới, tháng 6 năm 2006, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 26 tỷ nâng công suất lên 350.000 km đôi dây và theo đà tăng trưởng, đã đạt mức 570.000 km đôi dây vào năm 2007. Công ty đã tăng mức vốn điều lệ lên 100 tỷ vào ngày 27/10/2006.
 - Cuối năm 2006, do nhu cầu cấp đồng giám sát, Công ty đã có chiến lược đa dạng hóa sản phẩm nhằm duy trì sự phát triển của Công ty. Năm 2007, ông nhựa đã có mặt trên thị trường đến cuối năm 2008, một số sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu cao của thị trường đã xuất hiện như cáp điện lực, cáp sợi quang. Công ty tiếp tục đầu tư, nâng cao năng suất và chất lượng của các dây chuyên đang được thị trường ưu chuộng.
 - Năm 2011, Công ty phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chiến lược để tăng vốn điều lệ lên 111 tỷ đồng.

- Năm 2013, cổ phiếu Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long bị hủy niêm yết bắt buộc từ ngày 17/05/2013 do lỗ ba năm liên tiếp và tổng số lỗ lũy kế tính đến ngày 31/12/2012 là hơn 123 tỷ đồng, vượt quá vốn điều lệ thực góp của Công ty là 111 tỷ đồng.
- Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500447117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 08/07/2024, với vốn điều lệ là 111 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực Cho thuê nhà xưởng, văn phòng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh các loại cáp, vật liệu viễn thông, các loại cáp vật liệu điện dân dụng.
- Kinh doanh nguyên liệu sơn.
- Xây dựng công trình.
- Cho thuê nhà xưởng, văn phòng.

b. Địa bàn kinh doanh: Trong nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty có mô hình quản trị bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý công việc theo các Phòng chức năng.

- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên công ty con, Công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	
				Cuối năm	Đầu năm
1	Công ty cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.	Kinh doanh Bất động sản	49%	49%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Đảm bảo mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

+ Áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp minh bạch, hiệu quả và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

+ Duy trì hiệu quả sản xuất, kinh doanh, không ngừng cải tiến và đổi mới để thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

+ Đẩy mạnh đầu tư vào nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số và tự động hóa trong quản lý và vận hành nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

+ Tăng cường nhận thức và trách nhiệm đối với bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững thông qua việc ứng dụng công nghệ tiên tiến và thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường hiệu quả.

+ Quan tâm, tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp và nâng cao đời sống cho toàn thể cán bộ, công nhân viên, tạo môi trường làm việc tích cực và động lực phát triển.

+ Chủ động nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội mới để nâng cao năng lực cạnh tranh, từ đó giữ vững vị thế của doanh nghiệp trên thị trường.

5. Các rủi ro:

(a) Rủi ro kinh tế và thị trường

- Kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm lạm phát gia tăng, lãi suất cao và nguy cơ suy thoái kinh tế tại nhiều quốc gia. Những biến động này ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, chuỗi cung ứng và sức mua của thị trường.
- Tình hình lạm phát trong nước diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến giá cả nguyên vật liệu và dịch vụ đầu vào của Công ty, gây áp lực lớn lên hoạt động kinh doanh và chiến lược giá.

(b) Rủi ro về luật pháp

Sự thay đổi của các quy định pháp luật tạo ra rủi ro cho doanh nghiệp trong việc nắm bắt và áp dụng kịp thời các quy định mới, điều này có thể ảnh hưởng đến việc vận hành và tuân thủ pháp lý của công ty.

(c) Rủi ro về môi trường kinh doanh

Vấn đề ô nhiễm môi trường đang ngày càng trở nên nghiêm trọng và là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp. Mặc dù công ty không trực tiếp liên quan đến ngành gây ô nhiễm, nhưng những tác động từ chính sách bảo vệ môi trường ngày càng nghiêm ngặt, cùng với các yêu cầu về giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, có thể làm tăng chi phí hoạt động và ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng tài sản	71.371.318.828	70.940.669.918	71.295.373.268
2	Doanh thu thuần	1.693.000.000	1.712.507.648	1.953.137.120
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	776.765.270	766.222.241	773.884.463

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

- Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Hoàng
- Chức danh: Tổng Giám đốc
- Sinh ngày: 22/07/1975 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Căn cước công dân số: 001075006347
- Ngày cấp: 04/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

- Nơi đăng ký HKTT: Số 07, Khu tập thể Công ty Que Hàn, Phố Quán Gánh, Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Số 07, Khu tập thể Công ty Que Hàn, Phố Quán Gánh, Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Quản lý Doanh nghiệp.

- **Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Luyên
- Số CCCD: 027180000136
- Cấp ngày: 10/07/2021
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 87 Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

b. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

c. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Công ty đã triển khai các chương trình đào tạo nhằm nâng cao chuyên môn, kỹ năng làm việc và hiệu suất lao động. Đồng thời, Công ty tạo điều kiện để nhân viên phát triển nghề nghiệp thông qua các hoạt động đào tạo nội bộ và bên ngoài.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương, thưởng được thực hiện theo hiệu quả công việc và tình hình kinh doanh. Công ty đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm và phúc lợi theo quy định, đồng thời áp dụng các chính sách hỗ trợ để nâng cao đời sống nhân viên.

- Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày; 5,5 ngày/tuần, 44 giờ/tuần. Trong trường hợp cần thiết, Công ty có chính sách làm thêm giờ hợp lý và hỗ trợ phù hợp để đảm bảo cân bằng giữa công việc và đời sống cá nhân.

Nghỉ hàng năm (nghỉ phép), nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương, nghỉ thai sản...: CBNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBNV đã làm việc tại công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ hằng năm 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ hằng năm theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, CBNV hưởng chế độ theo quy định, của Bảo hiểm xã hội.

- Điều kiện làm việc: Công ty tiếp tục cải thiện môi trường làm việc, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn. Các hoạt

động nâng cấp cơ sở vật chất và tối ưu hóa điều kiện làm việc được chú trọng nhằm nâng cao hiệu suất lao động và sự hài lòng của nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	70.594.553.558	70.940.669.918	0,49%
Doanh thu thuần	2.601.792.688	1.712.507.648	-34,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	781.622.504	943.550.902	20,7%
Lợi nhuận khác	(64.166.686)	(8.736.565)	86,4%
Lợi nhuận trước thuế	717.455.818	934.814.337	30,3%
Lợi nhuận sau thuế	568.357.186	766.222.241	34,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	51	69	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	9,5531	11,1183	
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	9,5506	11,1183	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,04850	0,04234	
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,05097	0,04422	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn bán hàng/hàng tồn kho bình quân	2,9800	46,943	
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,04	0,02	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,220	0,44743	
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,010	0,011	
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,010	0,011	

4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,3000	0,5510	
-----	---	--------	--------	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 11.100.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 11.100.000 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

- Nguyễn Hữu Việt: 23,11%;
- Nguyễn Thị Kim Ngân: 16,82%;
- Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông: 3,6%;
- Các cổ đông khác: 56,47%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty luôn chú trọng đến việc giảm thiểu tác động lên môi trường, đặc biệt là quản lý và kiểm soát phát thải khí nhà kính (GHG). Trong năm qua, Công ty đã theo dõi và đánh giá lượng khí thải trực tiếp và gián tiếp từ hoạt động sản xuất, vận hành và tiêu thụ năng lượng, đồng thời thực hiện các biện pháp tối ưu để kiểm soát mức phát thải.

Để giảm thiểu khí nhà kính, Công ty đã chủ động tìm kiếm và sử dụng các nguồn nguyên liệu thân thiện với môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường theo quy định. Công ty cũng ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, cải thiện hiệu suất sử dụng nhiên liệu và triển khai các giải pháp giảm tiêu thụ điện năng, đồng thời khuyến khích việc sử dụng năng lượng tái tạo. Ngoài ra, Công ty khuyến khích sáng tạo và phát huy các sáng kiến bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất và tại nơi làm việc nhằm từng bước giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, hướng đến sự phát triển bền vững.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty luôn chú trọng việc quản lý và tối ưu hóa nguồn nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, đồng thời nâng cao ý thức của cán bộ nhân viên về việc sử dụng hiệu quả tài nguyên. Các biện pháp kiểm soát chặt chẽ giúp giảm lãng phí, nâng cao hiệu suất sử dụng nguyên liệu và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường.

6.3. Tiêu thụ năng lượng: Công ty thực hiện các biện pháp quản lý và tiết kiệm năng lượng hiệu quả, bao gồm việc giám sát tiêu thụ năng lượng trực tiếp và gián tiếp, áp dụng sáng kiến tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo.

6.4. Tiêu thụ nước: Công ty giám sát chặt chẽ mức tiêu thụ nước trong các hoạt động kinh doanh và áp dụng các biện pháp tiết kiệm tài nguyên nước. Nguồn cung cấp nước sử dụng trong sản xuất được theo dõi định kỳ. Công ty cũng chú trọng tái chế và tái sử dụng nước, với tỷ lệ và tổng lượng nước tái chế được cải thiện qua các sáng kiến tiết kiệm nước trong sản xuất.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và thường xuyên kiểm tra, rà soát hoạt động để đảm bảo không vi phạm các quy định này. Trong năm qua, Công ty không bị xử phạt vi phạm nào liên

quan đến việc không tuân thủ các luật và quy định về bảo vệ môi trường, và không có khoản tiền phạt nào liên quan đến vấn đề này.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty có 2 người lao động với mức thu nhập bình quân là 19 triệu đồng/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và các phúc lợi khác như trợ cấp thai sản, nghỉ phép, và hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khỏe.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình hàng năm được theo dõi và thực hiện cho từng nhân viên, phân loại theo các nhóm nhân viên cụ thể.

- Công ty cũng tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục, hỗ trợ người lao động nâng cao tay nghề, đảm bảo việc làm ổn định và phát triển sự nghiệp lâu dài.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng do địa phương phát động nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và hỗ trợ các nhu cầu xã hội tại địa phương như ủng hộ đồng bào lũ lụt, ủng hộ người nghèo ...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không phát sinh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2024, công ty đã thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng với kết quả như sau:

+ Tổng tài sản: Tổng tài sản trong năm 2024 đạt 70.940.669.918 đồng, kế hoạch năm 2024 là :71.371.318.828 đồng, giảm 0.6% so với với kế hoạch 2024.

+ Doanh thu thuần: Doanh thu thuần của Công ty trong năm đạt 1.712.507.648 đồng, kế hoạch năm 2024 là:1.693.000.000 đồng, tăng 1.2% so với với kế hoạch 2024.

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN: Lợi nhuận sau thuế trong năm 2024 : 766.222.241 đồng, kế hoạch 776.765.270 đồng, giảm 1.4% so với với kế hoạch 2024.

- Nhìn chung, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2024 khá ổn định. Doanh thu thuần đã vượt kế hoạch, song một số chỉ tiêu quan trọng như tổng tài sản và lợi nhuận sau thuế chưa hoàn thành đúng mục tiêu đề ra. Điều này chủ yếu xuất phát từ các yếu tố bất lợi ngoài tầm kiểm soát như: ảnh hưởng của tình hình kinh tế, chi phí đầu vào tăng cao.

- Mặc dù kết quả chưa hoàn toàn đạt mục tiêu, công ty vẫn ghi nhận được sự tăng trưởng và tiến bộ đáng kể, với doanh thu thuần vượt kế hoạch và lợi nhuận sau thuế duy trì ổn định, điều này chứng tỏ khả năng kiểm soát chi phí hiệu quả dù gặp nhiều yếu tố bất lợi. Để đạt được các mục tiêu cao hơn trong năm 2025, Ban Giám đốc sẽ tập trung vào việc cải thiện chi phí, tối ưu hóa tài sản và rà soát các khoản đầu tư, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh chiến lược phát triển doanh thu và mở rộng thị trường.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Tổng tài sản của công ty tăng nhẹ từ 70.594.553.558 đồng lên 70.940.669.918 đồng, phản ánh sự ổn định về mặt tài chính. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng tài

sản có thể bị ảnh hưởng nếu công ty không kiểm soát tốt các khoản nợ phải thu quá hạn. Nợ phải thu quá hạn kéo dài sẽ làm giảm dòng tiền, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và tái đầu tư vào hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả của công ty giảm 420.105.881 đồng xuống còn 3.003.845.391 đồng, chủ yếu do nợ phải trả người bán ngắn hạn giảm từ 2.533.423.937 đồng xuống 2.099.122.680 đồng. Trong khi đó, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng lên 189.249.242 đồng, và khoản phải trả người lao động giảm nhẹ 40.263.332 đồng. Nợ dài hạn vẫn duy trì ở mức 200.000.000 đồng, không có nợ quá hạn. Công ty cần theo dõi tác động của tỷ giá hối đoái và lãi suất để đảm bảo ổn định tài chính.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đã thực hiện một số cải tiến quan trọng nhằm tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý. Cụ thể, Công ty đã tinh gọn bộ máy, tăng cường tính chuyên môn hóa trong từng bộ phận, đồng thời cải thiện quy trình phối hợp giữa các phòng ban để nâng cao hiệu quả hoạt động. Các chính sách nội bộ cũng được rà soát và điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đảm bảo tính minh bạch, công bằng và tạo động lực cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã ứng dụng các công cụ quản lý hiện đại nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, tối ưu hóa nguồn lực và hỗ trợ quá trình ra quyết định một cách nhanh chóng, chính xác hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty sẽ tập trung mở rộng thị phần trong nước, tối ưu hóa mô hình quản lý, số hóa quy trình và cải tiến dịch vụ. Đồng thời, Công ty đầu tư vào đào tạo nhân lực, nâng cao năng lực cạnh tranh và thực hiện các chương trình phát triển bền vững nhằm duy trì tăng trưởng ổn định và củng cố vị thế trên thị trường.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính đối với Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn được thực hiện đúng theo quy định của Thông tư 48/2019/TT-BTC, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc kế toán hiện hành.

Về khoản phải trả nhà cung cấp, một số công nợ chưa được đối chiếu xác nhận do đối tác thay đổi thông tin liên hệ, gây ra chậm trễ trong quá trình xác nhận. Tuy nhiên, các khoản công nợ này hoàn toàn hợp pháp, có đầy đủ chứng từ chứng minh như hợp đồng, hóa đơn và biên bản nghiệm thu. Công ty cam kết các khoản công nợ phải trả đã được ghi nhận chính xác, minh bạch theo quy định kế toán và sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với kiểm toán cũng như các đối tác liên quan để hoàn tất việc xác nhận trong kỳ báo cáo tài chính tiếp theo.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Công ty giám sát và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên như nước, năng lượng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp kiểm soát phát thải, quản lý chất thải hiệu quả để tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

b. Công ty bảo vệ quyền lợi người lao động thông qua chính sách tuyển dụng minh bạch, chế độ đãi ngộ công bằng và môi trường làm việc an toàn. Các chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng cũng được triển khai để hỗ trợ sự phát triển nghề nghiệp của nhân viên.

c. Công ty tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, hỗ trợ giáo dục, cải thiện cơ sở hạ tầng mà cơ quan đoàn thể phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: Hội đồng quản trị nhận định rằng Công ty đã duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh

và quản lý rủi ro. Công ty cũng thực hiện đầy đủ trách nhiệm môi trường và xã hội thông qua các biện pháp kiểm soát tiêu thụ tài nguyên, quản lý chất thải và phát triển các chương trình hỗ trợ cộng đồng. Việc tuân thủ các quy định pháp luật và áp dụng các tiêu chuẩn bền vững giúp Công ty tạo dựng hình ảnh tích cực và nâng cao giá trị thương hiệu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: Hội đồng quản trị đánh giá cao sự điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và đảm bảo hiệu quả vận hành của Công ty. Ban Giám đốc đã chủ động thích ứng với các biến động thị trường, tối ưu hóa nguồn lực và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, việc duy trì sự minh bạch, tuân thủ pháp luật và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tiếp tục là những điểm mạnh trong hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị định hướng tiếp tục duy trì sự phát triển bền vững thông qua việc nâng cao hiệu suất hoạt động, mở rộng thị trường và tối ưu hóa quy trình vận hành. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và mở rộng các sáng kiến về trách nhiệm xã hội. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng sẽ giám sát chặt chẽ việc thực hiện chiến lược kinh doanh, đảm bảo Công ty duy trì vị thế cạnh tranh và đạt được các mục tiêu dài hạn.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Chủ tịch HĐQT	0%
2	Bà Lê Thị Mùi	Thành viên HĐQT	0%
3	Ông Nguyễn Tuấn Hoàng	Thành viên HĐQT	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 02 cuộc họp, nội dung cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	338/2024.NQ.TLC.HĐQT	06/03/2024	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
2	508/2024/NQ/TLC-HĐQT	11/04/2024	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
3	758/2024/NQ/TLC-HĐQT	07/06/2024	Kế hoạch triệu tập họp lần 2 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Bà Đinh Thị Hương Thảo	Trưởng BKS	0%
2	Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên BKS	0%
3	Ông Mai Ngọc Hải	Thành viên BKS	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Đôn đốc và giám sát các hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2024.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo bất thường (khi có phát sinh) của Ban điều hành cho Hội đồng quản trị về tình hình kinh doanh và điều hành Công ty.
- Giám sát và chỉ đạo công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch và kịp thời, đúng theo quy định của pháp luật.
- Giải quyết các vấn đề nhân sự, bảo đảm tính ổn định trong quản lý và hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không hưởng thù lao.
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- Đánh giá thực hiện các qui định về quản trị công ty: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát luôn nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện các qui định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán NVA-Chi nhánh Phía Bắc có ý kiến ngoại trừ trên BCTC năm 2024 của Công ty với nội dung:

- *Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn số tiền 1.751.778.561 đồng (giá gốc là 41.342.646.117 đồng) trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2024 do đơn vị tự lập và chưa được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại ngày*

31 tháng 12 năm 2024 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư công nợ các khoản phải trả nhà cung cấp là 2.099.122.680 đồng, số công nợ phải trả chưa được đối chiếu xác nhận công nợ là 2.099.122.680 đồng. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với khoản phải trả nhà cung cấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

2. Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long được đính kèm ở phần cuối báo cáo này.

Toàn văn Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty cổ phần Viễn Thông Thăng Long được công bố tại website Công ty theo đường link: Báo cáo tài chính năm 2024 (vienthongthanglong.com.vn).

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



NGUYỄN TUẤN HOÀNG

